| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 14**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày 09/01/2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Trần Hoài Nam

*Các hội thẩm nhân dân* 1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Lê Thiên Hùng- Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Giang Huy- Kiểm sát viên .

Ngày 09/01/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14- Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/TLST-HS ngày 03/11/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/QĐXXST-HS ngày 25/12/2025 đối với bị cáo:

**Đỗ Thu Trang**, sinh năm 1986 tại Hải Phòng

Nơi cư trú: 01T2CT53 Tôn Đản, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tư do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Quang Thắng, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị thu sinh năm; 1967; Chồng tên Trần Anh Quân sinh năm: 1986. Bị cáo có hai người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014. Bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất là bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố Hải phòng về tội cho vay nặng lãi nặng trong giao dịch dân sự theo bản án số 300/HSST ngày 19/11/2025 của TAND thành phố Hải Phòng (vụ án đang bị kháng cáo ) có mặt tại phiên tòa trực tuyến tại TAND Thành phố Hải Phòng.

***Những người tham gia tố tụng:***

***** Bị cáo: Đỗ Thu Trang, sinh năm 1986 tại Hải Phòng
Nơi cư trú: 01T2CT53 Tôn Đản, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
Người bào chữa cho bị cáo:Bà Nguyễn Thị Thanh Hải, sinh năm: 1973

Thẻ luật sư số: 5331/LS do liên đoàn Luật sư cấp ngày 24/9/2010
Địa chỉ: Công ty luật Khánh Linh thuộc đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng
* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Ông Lê Cao Nam, sinh năm: 1990
Nơi cư trú: thôn Tân Hòa, xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai
2. Bà Vũ Thị Phòng, sinh năm: 1988
Nơi cư trú: tổ 5, Hưng Thịnh 5, phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai
( ông Nam, bà Phòng có đơn xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 12/10/2023, bị cáo cùng chồng là Trần Anh Quân điều khiển xe ô tô đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến cửa khẩu Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (Nay là tỉnh Đồng Nai), khi đi bị cáo mang theo 01 balo màu đen bên trong có 409.730.000 đồng tiền mặt cùng nhiều vật dụng cá nhân khác. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo đến cửa khẩu Lộc Thịnh. Khi đến, bị cáo xuống xe đi bộ một mình, mang theo 01 balo màu đen bên trong có số tiền 409.730.000đ đến Nhà kiểm soát liên hợp thuộc Trạm kiểm soát cửa khẩu Lộc Thịnh, đi vào khu vực căng dãi phân cách mềm và vào luồng dành cho công dân đến làm thủ tục xuất cảnh đi Campuchia, còn anh Quân điều khiển xe ô tô rời đi. Thời điểm này, tại luồng làm thủ tục xuất cảnh còn có anh Phạm Đăng Thắng, là người đang xếp hàng ngay phía sau bị cáo để chờ làm thủ tục xuất cảnh đi Campuchia. Khi đến khu vực kiểm soát Hải quan, nơi có đặt 01 cái bàn dùng để kiểm tra hành lý mang theo của công dân xuất cảnh, Trang có đặt balo của mình xuống bàn nhưng lại cầm lên, không thực hiện việc khai báo Hải quan đối với số tiền vượt mức quy định mà tiếp tục cầm balo đi qua cửa kiểm tra của lực lượng Hải quan để đi đến cửa làm thủ tục của lực lượng Bộ đội Biên Phòng, là nơi có nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát người xuất cảnh trước khi hoàn thành việc đăng ký thủ tục xuất cảnh. Khi bị cáo vừa qua khỏi cửa kiểm tra của lực lượng Bộ đội Biên phòng và bước xuống dưới bậc thềm của Nhà kiểm soát liên hợp (bên cạnh cửa kiểm tra của lực lượng Bộ đội Biên phòng) để nhằm đi qua Campuchia thì bị chị Vũ Thị Phòng, là công chức Hải quan đang thực hiện nhiệm vụ trực kiểm soát Hải quan phát hiện bị cáo mang balo hành lý đi qua cửa kiểm soát Hải quan có biểu hiện nghi vấn nhưng không làm thủ tục khai báo nên đã yêu cầu bị cáo đứng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong balo của bị cáo mang theo có 409.730.000đ tiền mặt nên lực lượng Hải quan đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng (BL 01-15, 33, 59-70, 76-77, 104-107, 257-269).

Tại Biên bản số: 08 ngày 14/3/2024 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tây Bình Phước đã tiến hành kiểm tra và xác định số tiền đã thu giữ được của bị cáo xác định là tiền Việt Nam thật, tổng cộng là 409.730.000 đồng (BL 50).

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đỗ Thu Trang thừa nhận hành vi đi vào luồng làm thủ tục xuất cảnh tại Nhà kiểm soát liên hợp cửa khẩu Lộc Thịnh nhưng không nhằm mục đích xuất cảnh mà chỉ đến để đứng đợi Nguyễn Văn Dũng, sinh năm: 1979 và Nguyễn Văn Lân; sinh năm: 1984 cùng trú tại: Thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để đòi nợ nên Trang không khai báo số tiền nói trên khi đi qua khu vực kiểm soát của lực lượng Hải quan. Tuy nhiên, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, cũng như lời khai của những người làm chứng có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Đỗ Thu Trang đi vào khu vực có căng dãi phân cách mềm, vào luồng làm thủ tục xuất cảnh của Nhà kiểm soát liên hợp thuộc Trạm kiểm soát cửa khẩu Lộc Thịnh, mang theo số tiền 409.730.000đ (vượt định mức cho phép với số tiền là 399.730.000đ) và đi qua cửa làm thủ tục của lực lượng Bộ đội Biên phòng (là nơi có nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát người xuất cảnh trước khi hoàn thành việc đăng ký thủ tục xuất cảnh) nhưng bị cáo đều không thực hiện việc khai báo Hải quan đối với số tiền vượt định mức nên hành vi của bị cáoTrang đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới" quy định tại Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

818 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ; 06 tờ tiền mệnh giá 20.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ. Tổng cộng là 409.730.000đ;

01 điện thoại di động màu vàng, mặt lưng phía sau có hình quả táo, tình trạng: đã qua sử dụng, được bọc bởi 01 ốp lưng trong suốt bên trong ốp lưng có một tờ giấy nghi là tiền nước ngoài có ghi chữ số AE06240234A và mệnh giá 2 Two Dollars.

01 điện thoại di động màu trắng mặt lưng phía sau có hình quả táo, tình trạng: đã qua sử dụng, được bọc bởi 01 ốp lưng trong suốt bên trong ốp lưng có tờ giấy nghi là tiền nước ngoài có ghi chữ số L46882218A và mệnh giá 2 Two Dollars một sim vật lý (bên trên sim có ghi dòng chữ "4G" màu đỏ).

Xử lý vật chứng:

818 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 06 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Tổng cộng là 409.730.000đ, trong đó có 399.730.000đ là số tiền vận chuyển trái phép qua biên giới.

Đối với số tiền 10.000.000đ; 01 điện thoại di động màu vàng, mặt lưng phía sau có hình quả táo, tình trạng: đã qua sử dụng, được bọc bởi 01 ốp lưng trong suốt bên trong ốp lưng có một tờ giấy nghi là tiền nước ngoài có ghi chữ số AE06240234A và mệnh giá 2 Two Dollars và 01 điện thoại di động màu trắng mặt lưng phía sau có hình quả táo, tình trạng: đã qua sử dụng, được bọc bởi 01 ốp lưng trong suốt bên trong ốp lưng có tờ giấy

nghi là tiền nước ngoài có ghi chữ số L46882218A và mệnh giá 2 Two Dollars một sim vật lý (bên trên sim có ghi dòng chữ "4G" màu đỏ) là tài sản cá nhân của bị can Trang.

Bản cáo trạng số 02/CTr-VKSLN ngày 28/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đỗ Thu Trang về tội "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự."

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thu Trang phạm tội "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới".

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 189 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Đỗ Thu Trang từ 300.000.000đ đến 350.000.000đ

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý các vật chứng sau:

818 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 06 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Tổng cộng là 409.730.000đ, trong đó có 399.730.000đ là số tiền vận chuyển trái phép qua biên giới Tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Trả cho bị cáo số tiền 10.000.000đ; 01 điện thoại di động màu vàng, mặt lưng phía sau có hình quả táo, tình trạng: đã qua sử dụng, được bọc bởi 01 ốp lưng trong suốt bên trong ốp lưng có một tờ giấy nghi là tiền nước ngoài có ghi chữ số AE06240234A và mệnh giá 2 Two Dollars và 01 điện thoại di động màu trắng mặt lưng phía sau có hình quả táo, tình trạng: đã qua sử dụng, được bọc bởi 01 ốp lưng trong suốt bên trong ốp lưng có tờ giấy nghi là tiền nước ngoài có ghi chữ số L46882218A và mệnh giá 2 Two Dollars một sim vật lý (bên trên sim có ghi dòng chữ "4G" màu đỏ) là tài sản cá nhân của bị cáo Trang nên cần trả lại

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 –Đồng Nai đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp

với thời gian và địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết quả khám nghiện hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ cơ sở khách quan để xác định:

Vào khoảng 13 giờ 30 ngày 12/10/2023, bị cáo mang số tiền 409.730.000đ đến Nhà kiểm soát liên hợp thuộc Trạm kiểm soát cửa khẩu Lộc Thịnh đi vào khu vực căng dãi phân cách mềm và vào luồng dành cho công dân đến làm thủ tục xuất cảnh đi Campuchia. Khi đến khu vực kiểm soát Hải quan, bị cáo đặt balo của mình xuống bàn rồi lại cầm lên đi qua cửa kiểm tra của lực lượng Hải quan và đi đến cửa làm thủ tục của lực lượng Bộ đội Biên Phòng là nơi có nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát người xuất cảnh trước khi hoàn thành việc đăng ký thủ tục xuất cảnh. Bị cáo vừa qua khỏi cửa kiểm tra của lực lượng Bộ đội Biên phòng và bước xuống dưới bậc thềm của Nhà kiểm soát liên hợp để nhằm đi qua Campuchia nhưng bị cáo không thực hiện thủ tục khai báo Hải quan đối với số tiền vượt định mức là 399.730.000đ thì bị chị Vũ Thị Phòng, công chức Hải quan đang thực hiện nhiệm vụ trực kiểm soát Hải quan phát hiện và yêu cầu Trang đứng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong balo của bị cáo mang theo có 409.730.000 đồng tiền mặt nên lực lượng Hải quan đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo Thông tư số 15/2011/TT-NHNN ngày 12/8/2011 và Quyết định số 92/2000/QĐ-NHNN ngày 17/3/2000 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bị cáo đã mang số tiền vượt mức quy định là 399.730.000đ nênViện kiểm sát nhân dân khu vực 14-Đồng Nai truy tố bị cáo Đỗ Thu Trang về tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, quản lý tiền tệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]Xét về nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, được hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dung hình phạt như trong bản luận tội là phù hợp nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt:

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, bị cáo có tài sản đảm bảo cho việc thi hành án hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng vụ án:

818 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 06 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Tổng cộng là 409.730.000đ, trong đó có 399.730.000đ là số tiền vận chuyển trái phép qua biên giới nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước.

Đối với số tiền 10.000.000đ; 01 điện thoại di động màu vàng, mặt lưng phía sau có hình quả táo, tình trạng: đã qua sử dụng, được bọc bởi 01 ốp lưng trong suốt bên trong ốp lưng có một tờ giấy nghi là tiền nước ngoài có ghi chữ số AE06240234A và mệnh giá 2 Two Dollars và 01 điện thoại di động màu trắng mặt lưng phía sau có hình quả táo, tình trạng: đã qua sử dụng, được bọc bởi 01 ốp lưng trong suốt bên trong ốp lưng có tờ giấy nghi là tiền nước ngoài có ghi chữ số L46882218A và mệnh giá 2 Two Dollars một sim vật lý (bên trên sim có ghi dòng chữ "4G" màu đỏ) là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáoTrang.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

[6] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, lời bào chữa cho bị cáo được chấp nhận một phần.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Đỗ Thu Trang phạm tội*:* Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới

**2. Về điều luật áp dụng và hình phạt**:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điểm b khoản 2 Điều 189 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thu Trang 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng)

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu quá thời hạn mà chưa thi hành, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**3. Vật chứng vụ án**: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước số tiền 399.730.000đ(*ba trăm chín mươi chín triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng*)

Trả cho bị cáo Đỗ Thu Trang số tiền 10.000.000đ; 01 điện thoại di động màu vàng, mặt lưng phía sau có hình quả táo, được bọc bởi 01 ốp lưng trong suốt nghi là tiền nước ngoài có ghi chữ số AE06240234A và mệnh giá 2 Two Dollars và 01 điện thoại di động màu trắng mặt lưng phía sau có hình quả táo, được bọc bởi 01 ốp lưng trong suốt bên

trong ốp lưng có tờ giấy nghi là tiền nước ngoài có ghi chữ số L46882218A và mệnh giá 2 Two Dollars một sim vật lý (bên trên sim có ghi dòng chữ "4G" màu đỏ)

*( 02 điện thoại theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/01/2026 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đồng Nai và phòng thi hành án dân sự khu vực 14-Đồng Nai)*

**4. Về án phí**: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Đỗ Thu Trang phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo**:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai*
-*VKSND KV 14*
- *Bị cáo.*
- *Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Nai;*
- *Phòng THADS KV 14;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Nam**